

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Số: 100 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

HOA TỐC → Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện
Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-
TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026
của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý
các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;
Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo
Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai
thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-
TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột
phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026 của Cơ quan
Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi
mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch
nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 01
năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của Cơ quan
Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi
mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch
nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp chuyên đề về
chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi
số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Văn bản số 799/TTg-CDS ngày 17/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW;

Căn cứ Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo của Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Công an thành phố - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Thành phố tại Văn bản số 10067/TTr-CAHP-TM ngày 06/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các thành viên Ban Chỉ đạo của Thành phố, các Tổ Công tác giúp việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: CA, NV, KHCN, XD;
- VPCP; VPTW Đảng;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- VPTU;
- VPĐU UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: VX, NC, NV&KTGS;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, NĐ.Thắng.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Thành Trung

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW
(Kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ về chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trong 100 ngày làm việc, tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống, nguồn lực đã được bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm; bảo đảm dữ liệu sau khi tạo lập được kết nối, chia sẻ và đưa vào khai thác kịp thời.

c) Tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

b) Đối với nhiệm vụ đã xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, các cơ quan chủ động triển khai ngay. Trường hợp một nhiệm vụ đồng thời được giao tại nhiều văn bản nêu trên thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật và đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia; được khai thác để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP; các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ liên ngành, liên thông, các đối tượng thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thuộc 04 khối trong hệ thống chính trị theo phân công.

c) Kế hoạch này xác định nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và cơ chế điều phối ở cấp sở, ngành, cơ quan, địa phương; không thay thế việc phân công và tổ chức thực hiện trong nội bộ từng sở, ngành, cơ quan, địa phương.

2. Thời gian thực hiện

Thực hiện cao điểm trong 100 ngày làm việc, từ ngày 11 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2026. Đối với nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30 tháng 11 năm 2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm trung gian và điều kiện triển khai thuộc giai đoạn 100 ngày theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện theo thời hạn được giao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo tiêu mục 1, Mục II Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.
2. Nhiệm vụ tại Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo tiêu mục 2, Mục II Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.
3. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP: Thực hiện theo tiêu mục 1, Mục I và tiêu mục 3, Mục II Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Khẩn trương ban hành mới hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch hành động của cơ quan, địa phương mình; phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách, đơn vị và cán bộ thực hiện.

b) Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của Thành phố về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực, xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm, không chờ cơ quan khác nhắc việc.

c) Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, cơ quan chủ trì phải chủ động phối hợp, đề xuất rõ phương án xử lý, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời hạn hoàn thành; gửi Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Thành phố để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Thành phố

a) Chủ trì, cùng Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, điều phối việc thực hiện Kế hoạch; thiết lập bảng điều hành, tiêu chí xác nhận hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế cảnh báo sớm; tổng hợp hằng tuần, hằng tháng, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố.

b) Phát huy vai trò của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của Thành phố trong công tác theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên cập nhật trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương tại địa chỉ <https://theodoing.dcs.vn> các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao cho địa phương.

d) Trên cơ sở theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố liên quan tham mưu, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý đối với các nhiệm

vụ chậm tiến độ, có vướng mắc trong phân định trách nhiệm, cần xử lý liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

a) Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và trải nghiệm của người sử dụng. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ văn bản, sản phẩm, số liệu về người sử dụng, chỉ số hiệu năng, mức độ an toàn thông tin, an ninh mạng, thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ được cắt giảm và phản hồi của người dân, doanh nghiệp.

b) Trước **17 giờ 00 phút thứ Tư hằng tuần**, các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và gửi Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Thành phố thông qua Hệ thống theodoinq.dcs.vn. Trước **ngày 24 hằng tháng**, các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương cập nhật kết quả, sản phẩm, minh chứng và khó khăn, vướng mắc trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực.

c) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

d) Các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương cung cấp thông tin về đầu mối lãnh đạo cấp phòng và cán bộ thực hiện chế độ báo cáo, gồm: họ và tên, chức vụ, đơn vị, số điện thoại; gửi Cơ quan Thường trực.

đ) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương gửi Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Thành phố để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo của Thành phố xem xét, quyết định.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
1. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Quản triệt, triển khai nghiêm túc Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Văn bản quản triệt, triển khai; báo cáo định kỳ hằng tuần, tháng	5 ngày sau khi Kế hoạch của UBND thành phố được ban hành
2	Rà soát, khắc phục tình trạng lồm sồm, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Công ty Điện lực Hải Phòng	Danh mục và các phương án xử lý các điểm lồm sồm, thiếu điện được phê duyệt; hoàn thành xử lý các điểm lồm sồm, thiếu điện tại các điểm ưu tiên	Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công thương đảm bảo thời gian theo yêu cầu; hoàn thành xử lý điểm ưu tiên trước 30/11/2026
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa	Sở Tài chính, Sở Khoa học và	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương chủ động bố	Các sở, ngành, cơ quan, địa

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp	phương	Công nghệ, Công an thành phố	trí kinh phí, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối theo thẩm quyền. Trường hợp không tự cân đối được kinh phí, tổng hợp nhu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.	phương gửi báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Hoàn thành mua sắm trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026
4	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	Cơ quan chủ quản hệ thống	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ	100% hệ thống thông tin cấp độ 4 và cấp độ 5 có hồ sơ cấp độ được phê duyệt, báo cáo kiểm thử, kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục và nhật ký truy cập được kiểm chứng.	30/11/2026
5	Tổ chức khảo sát, rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở kết quả khảo sát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch số 145/KH-	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Công an thành phố	Các Cơ sở dữ liệu được rà soát, đánh giá lại; Kế hoạch 145/KH-UBND được điều chỉnh phù hợp.	30/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	UBND và tiếp tục triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo lộ trình được điều chỉnh				
6	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của thành phố Hải Phòng theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố	Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của thành phố được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg.	30/11/2026
7	Hoàn thành tái cấu trúc các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Công an TP	Các TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai	30/11/2026
8	Lựa chọn nhóm thủ tục hành chính có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố	Tối thiểu 05 thủ tục hành chính được tái thiết kế quy trình và đánh giá hiệu quả	Hoàn thành danh mục theo hướng dẫn của Văn phòng UBND TP; hoàn thành kiểm thử trước 30/11/2026
9	Thống kê hiện trạng các nền tảng số dùng chung của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan/đơn vị chủ	100% nền tảng số dùng chung của thành phố	Theo lộ trình hướng dẫn của

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
		nghe	quản hệ thống dùng chung; Công an thành phố	được rà soát; kế hoạch triển khai/điều chỉnh được phê duyệt	Bộ Khoa học và Công nghệ
10	Tổ chức hỗ trợ người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến tại cấp xã; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn thanh toán số và bảo vệ thông tin cá nhân.	UBND các xã, phường, đặc khu	Các Hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ công nghệ số cộng đồng	Văn bản triển khai và Báo cáo kết quả thực hiện; mỗi xã tổ chức tối thiểu 01 đợt hỗ trợ/tháng; tỷ lệ người dân tự nộp hồ sơ tăng tối thiểu 20 điểm phần trăm so với trước khi triển khai.	Ngày 30/9/2026
11	Theo dõi tiến độ 100 ngày làm việc; hằng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm	Công an TP	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương	báo cáo tháng; bảng phân loại nhiệm vụ theo trạng thái: đúng tiến độ, có nguy cơ chậm và chậm tiến độ	Cập nhật hằng tháng.
12	Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm, không chỉ theo giá trị thanh toán.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Bảo đảm tỷ lệ giải ngân chuyển đổi số tối thiểu 60% dự toán; 100% khoản giải ngân có sản phẩm/môc nghiệm thu; cơ quan dưới 50% giải trình trách nhiệm.	30/9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
13	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; rà soát các nhiệm vụ, dự án đảm bảo đủ điều kiện phân bổ và đôn đốc giải ngân vốn theo quy định của Luật ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Kinh phí được phân bổ, giải ngân kịp thời	30/11/2026
14	Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Trình UBND thành phố ban hành Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Quyết định Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố và triển khai theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an	Từ điển dữ liệu dùng chung ban hành trước ngày 15/8/2026 và tiếp tục cập nhật thường xuyên
15	Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố để phục vụ thực hiện dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng trên các hệ thống thông tin của thành phố	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026
16	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công	Công an	Trung tâm phục	Kế hoạch, văn bản triển	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	<i>dân số</i> ” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ, hoạt động song song với ứng dụng định danh điện tử và DVC trực tuyến; trở thành điểm hỗ trợ đa năng, giúp người dân tiếp cận, sử dụng TTHC, dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, tài chính số và các tiện ích thiết yếu khác	thành phố	vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	khai; Mô hình “Trạm công dân số” được đưa vào triển khai phổ cập	
17	Triển khai thực hiện việc số hoá, tạo lập, đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và các nhiệm vụ được giao phục vụ xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP và Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố theo lộ trình dữ liệu; đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.	Các sở, ban, ngành có nhiệm vụ điền Bản đồ dữ liệu tại Công văn số 1468/UBND-NC ngày 13/7/2026 của UBND thành phố và Kế hoạch 145/KH-UBND	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; các bộ, ngành liên quan	Kế hoạch triển khai của các sở, ban, ngành và kết quả xây dựng dữ liệu mới, chuẩn hóa dữ liệu đã có	Theo lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP và tiến độ tại Kế hoạch số 145/KH-UBND sau khi được rà soát, cập nhật, điều chỉnh
18	Tăng cường tuyên truyền cấp, kích hoạt tài khoản ĐDDT cho công dân, đặc biệt là số	UBND các xã, phường,	Công an thành phố, Sở Giáo	Kế hoạch triển khai và kết quả cấp, kích hoạt tài	Trước ngày 15/8/2026 và

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi trên địa bàn.	đặc khu (Đ/c Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả)	dục và Đào tạo, Sở Y tế.	khoản định danh điện tử được nâng cao	duy trì thường xuyên các tháng tiếp theo đảm bảo tối thiểu 97% công dân có tài khoản định danh mức 2 được kích hoạt/tổng số tài khoản mức 2 được cấp

II. NHIỆM VỤ THÀNH PHÓ PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền; ưu tiên lĩnh vực công nghệ chiến lược, kỹ năng số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, địa phương liên quan	Văn bản triển khai; báo cáo kết quả; danh mục chương trình được các cơ sở đào tạo ban hành/cập nhật theo thẩm quyền.	30/9/2026

2. Nhiệm vụ tại Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Chủ động phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành: Nghiên cứu mô hình Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành, xác định kiến trúc, mô hình quản trị, các lớp dữ liệu ưu tiên về đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, logistics, tài nguyên, đầu tư công; lựa chọn địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm, phục vụ rút ngắn thời gian chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu	(i) Báo cáo nghiên cứu, đánh giá tính hiệu quả, khả thi; (ii) Kế hoạch, lộ trình và các lớp dữ liệu ưu tiên được xác định; (iii) Lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm.	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
2	Phối hợp nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ: Thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo hướng AI-First/AI-Native; xây dựng phiên bản thử nghiệm có kiểm soát cho 04 nhóm bài toán: trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ dịch vụ công; AI hỗ trợ hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có kho tri thức được kiểm soát, dẫn chiếu nguồn, phân quyền chặt chẽ và bảo đảm trách nhiệm quyết định cuối cùng thuộc về con người.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, địa phương liên quan	Hoàn thành phiên bản đầu tiên của Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Phối hợp triển khai định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV) theo chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng hệ thống định danh điện tử, giám sát, quản lý phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cấp phép, quản lý và giám sát theo thời gian thực.	Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ và sở, ngành, cơ quan, địa phương liên quan	(i) Hệ thống định danh điện tử, giám sát và quản lý thiết bị bay không người lái trên phạm vi toàn quốc; (ii) Phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái được cấp phép, định danh và quản lý theo quy định.	Thực hiện cấp phép từ ngày 01/01/2027, gắn với Hệ thống định danh UTM quốc gia và định danh điện tử UAV theo thời gian thực

3. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Phối hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các văn bản nợ đọng, văn bản hướng dẫn thi hành các luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026	Công an, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Ban hành các văn bản	30/9/2026
2	Phối hợp Bộ Tư pháp rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương liên quan	Danh mục các vướng mắc và phương án xử lý, trong đó xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn hoàn thành	Hoàn thành danh mục trước 30/9/2026; hoàn thành phương án xử lý trước 30/11/2026
3	Phối hợp Bộ Công thương xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao; dự báo nhu cầu đến năm 2030	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an TP; Sở Tài chính; các địa phương; Công ty Điện lực Hải Phòng	(i) Danh mục trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao cần được bảo đảm nguồn điện; (ii) Báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện được trình cấp có thẩm quyền, trong đó xác định rõ khu vực, công suất, lộ	Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi danh mục cho Sở Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/8/2026; Sở Công Thương hoàn thành báo cáo, phương án bảo đảm nguồn cung điện trước

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
				trình đầu tư, cơ chế giá và phương án dự phòng nguồn điện.	ngày 30/10/2026.
4	Kiểm kê trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ nhỏ lẻ của các sở, ngành, xã, phường, đặc khu; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Sở Tài chính; các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê; có phương án chuyển dịch/dừng hạ tầng nhỏ lẻ giai đoạn 2026-2027	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số của thành phố, gồm chủ quản, cấp độ dự kiến/đã phê duyệt và đầu mối ứng cứu	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	100% hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ có bản ghi, dữ liệu cập nhật, hiển thị trên bảng điều hành	30/9/2026
6	Phối hợp Bộ Công an trong kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm. Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.	Cơ quan chủ quản hệ thống; Công an thành phố	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.	100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền; hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin giám sát	Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 4, cấp độ 5 trước 30/11/2026; cấp độ 3 trở lên trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
				an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia	
7	Tổ chức tập huấn, diễn tập an ninh mạng, ứng cứu sự cố liên khối theo Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu của thành phố.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch, kịch bản, kết quả diễn tập và phương án khắc phục tồn tại phát hiện qua diễn tập	30/10/2026
8	Phối hợp Bộ Công an rà soát, bổ sung danh mục CSDL cần xây dựng, hoàn thiện; quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, cơ quan, địa phương	Danh mục CSDL, trong đó quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu; danh mục các quy định cần sửa đổi; dự thảo văn bản hoặc phương án xử lý, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành đối với từng nội dung.	30/11/2026
9	Rà soát, cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố bảo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương, đơn vị trên	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết	30/11/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, phục vụ việc hoàn thiện Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc và kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu đảng viên		địa bàn thành phố	nội với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng	
10	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an TP; các sở, ngành, cơ quan, địa phương	Bộ tiêu chuẩn, chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng được ban hành. Công cụ đánh giá được hoàn thiện và tích hợp lên Hệ thống theo dõi các nghị quyết tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Công bố lần đầu trước 30/9/2026; thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
12	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố với cơ sở dữ liệu có nhu cầu khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tự động điền, xác thực, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu công dân nộp lại giấy tờ đã có	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố; Công an thành phố	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có	30/8/2026
13	Phối hợp Bộ Công thương xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng	Sở Công Thương	Công an TP; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu thí điểm thương mại điện tử thí điểm được hình thành, kết nối dữ liệu của tối thiểu 02 địa phương	Hoàn thành thí điểm trước ngày 30/9/2026; tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình phù hợp với quy định của pháp luật
14	Theo hướng dẫn, chuẩn dữ liệu, quy trình và lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức rà soát, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu người học thuộc phạm vi quản lý; phối hợp đối soát mã định danh người học với số định danh cá nhân; triển khai học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số, hồ sơ học tập suốt đời và tích hợp, xác thực trên VNeID khi đủ điều kiện pháp lý, dữ liệu và kỹ thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an TP; Sở Khoa học và Công nghệ; cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục và Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị liên quan	kế hoạch/văn bản triển khai; dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, đối soát; báo cáo kết quả; thí điểm tại một số cơ sở giáo dục/địa bàn theo hướng dẫn.	Hoàn thành trước ngày 30/10/2026; Mở rộng làm sạch dữ liệu lịch sử hoàn thành trước 31/12/2026 (ưu tiên độ tuổi từ 16 đến 22)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
15	Phối hợp hoàn thiện dữ liệu, quy trình cấp, kiểm tra và xác thực Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy và xử lý kịp thời các trường hợp từ chối kết quả điện tử.	Công an TP	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương	Dữ liệu lý lịch tư pháp được cập nhật, kết nối; hướng dẫn kiểm tra, xác thực được ban hành; Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID được tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy.	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì thực hiện thường xuyên
16	Phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế và các dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	Công an TP; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; Sở Khoa học và Công nghệ; địa phương	Sổ sức khỏe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và được sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên, liên tục 24/7, góp phần giảm giấy tờ và thời gian thực hiện thủ tục.	Hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên, liên tục trước ngày 30/11/2026
17	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực	15/8/2026



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
				hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	
18	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ, giao dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo	Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ